

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện)

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đổi tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Điện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
1	Nguyễn Huy	An	01/03/2001	Nam	0984567303	Kim Oai - Thanh Oai	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	17/08/2023	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	22097	Sư phạm Toán học	Chính quy				
2	Trương Hoài	An	29/11/2003	Nữ	0327065504	Cổ Loa - Đông Anh	Tự do	Văn hoá TH	Miễn thi	TH Tiên Phong B	14/03/2025	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	B001246	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Anh	Chính quy				
3	Trần Thị Vân	Anh	23/3/2002	Nữ	0398289315	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	28/6/2024	Cao đẳng SP TW	Cao đẳng	A03034	Giáo dục mầm non	Chính quy				
4	Nguyễn Phương	Anh	22/01/1996	Nữ	0976745564	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	05/11/2024	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐ00028641	Giáo dục mầm non	Chính quy				
5	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	29/09/1993	Nữ	0376280264	Quang Tiến - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh A	24/01/2025	CĐ Sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A03916	Giáo dục Mầm non	VH - VL				
6	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2000	Nữ	0376321093	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	23/7/2021	Cao đẳng sư phạm Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐ00001171	Giáo dục mầm non	Chính quy				
7	Nguyễn Mai	Anh	21/10/2001	Nữ	0329802110	Tam Đồng - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	09/4/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B016762	Giáo dục mầm non	Chính quy				
8	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/08/2000	Nữ	0869676480	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thanh Lâm B	19/5/2022	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B006583	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
9	Nguyễn Thị Phương	Anh	16/12/2002	Nữ	0362835378	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tráng Việt	12/7/2023	Cao đẳng SP TW	Cao đẳng	A02553	Sư phạm mầm non	Chính quy				
10	Hà Tú	Anh	03/08/2001	Nữ	0327065888	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	10/5/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C027808	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
11	Ngô Thị Ngọc	Anh	08/08/1999	Nữ	0988411210	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	20/5/2022	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D002266	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
12	Nguyễn Hải	Anh	06/12/2000	Nữ	0972052906	Chương Mỹ - Hà Nội	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	19/05/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B006904	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
13	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	01/04/1991	Nữ	0865828212	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	26/07/2013	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	490136	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
14	Lê Thị Kim	Anh	23/12/1996	Nữ	0979035564	Văn Khê - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Mê Linh	25/5/2018	ĐH Thương Mại	Cử nhân	1651713	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội	DS0000922	08/7/20224	
15	Trần Thị Quỳnh	Anh	05/4/1999	Nữ	0373523521	Hiền Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	01/7/2021	Đại học NN, Đại học QG Hà Nội	Cử nhân	QC158775	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	00025/THC S/ĐHSPHN 2	08/01/2024	
16	Trần Thị Lan	Anh	02/1/2002	Nữ	0976258715	Phù Cường - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	08/7/2024	ĐH Ngoại ngữ- ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC189356	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
17	Nguyễn Quỳnh	Anh	28/11/2002	Nữ	0393598287	Đông Xuân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	18/8/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B013872	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
18	Nguyễn Lê Tú	Anh	12/2/2001	Nữ	0372563877	Vĩnh Tường - Vĩnh phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh A	22/5/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B012355	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
19	Nguyễn Phương	Anh	12/11/2002	Nữ	0962254166	Mê Linh - Hà Nội	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Mê Linh	21/6/2024	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D008153	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
20	Bùi Quỳnh	Anh	09/7/1994	Nữ	0978378961	Tứ Hiệp - Thanh Trì	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	30/01/2024	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/017393	Giáo dục tiểu học	VH_VL				
21	Nguyễn Thị Tháo	Anh	13/12/2000	Nữ	0961962597	Phù Lỗ - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	25/01/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C026883	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				Con TB
22	Bùi Thị Bảo	Anh	14/11/2002	Nữ	0374418535	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	10/05/2024	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C021353	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
23	Nguyễn Diệu	Anh	25/6/2002	Nữ	0364337902	Văn Nội - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Miễn thi	TH Tiên Phong B	10/05/2024	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C021496	Giáo dục Tiểu học - Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
24	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	29/8/1999	Nữ	0338851899	Đông Hội - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	25/01/2024	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C026881	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
25	Nguyễn Thị Mai	Anh	29/12/2002	Nữ	0373261808	Liên Trung - Đan Phượng	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Văn Khê B	29/5/2024	ĐH Hùng Vương	Cử nhân	HVU7.06914	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đổi tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
26	Đỗ Thị Phương	Anh	31/01/1998	Nữ	0969865117	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	29/12/2023	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/017230	Giáo dục Tiểu học	Liên thông				
27	Hạ Phương	Anh	21/5/2002	Nữ	0989534487	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	30/5/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội II	Cử nhân	B017202	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
28	Nguyễn Thị Hồng	Anh	19/11/1991	Nữ	0368065985	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	26/6/2024	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24651	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
29	Nguyễn Minh	Ánh	25/11/2000	Nữ	0379517195	Hiển Ninh - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh A	30/9/2022	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A01552	Giáo dục mầm non	VH-VL				
30	Bùi Thị	Ánh	13/7/1998	Nữ	0398954975	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thanh Lâm B	20/6/2019	Cao đẳng Sư phạm Trung ương	Cao đẳng	B948131	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
31	Nguyễn Thị Kim	Ánh	17/2/2001	Nữ	0366876705	Hải Bối - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	11/08/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B013855	Sư phạm Toán học	Chính quy				
32	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/06/1995	Nữ	0363932105	Liên Mạc - Mê Linh	HD111	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh B	30/07/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018981	Sư phạm Mầm non	VL-VH				
33	Đào Phương	Anh	27/03/2002	Nữ	0386238741	Phú Xuyên - Hà Nội	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	30/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017871	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
34	Đinh Thị Vân	Anh	10/01/1988	Nữ	0979890165	Đại Thịnh - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Mê Linh	29/07/2014	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	805913	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	1778/2012/ NVSP	10/5/2012	Con BB
35	Trần Kiều	Anh	26/10/2002	Nữ	0375689211	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng A	30/05/2024	Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017219	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
36	Nguyễn Thị	Bảy	19/01/2001	Nữ	0963873371	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Tiến Thắng	25/12/2023	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	015595	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
37	Nguyễn Thị Thanh	Bình	04/01/1997	Nữ	0397465663	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Miễn thi	MN Tiến Thắng B	22/5/2019 13/12/2021	Đại học sư phạm Hà Nội 2 Đại học Công nghiệp Việt Trì	Cử nhân Cử nhân TA	217636 VUI001964	Giáo dục mầm non Ngôn ngữ Anh	Chính quy				
38	Nguyễn Thị Thanh	Bình	01/11/1995	Nữ	0377706870	Đại Nghĩa - Mỹ Đức	GVHD	Tiếng Anh TH		TH Quang Minh A	05/7/2017	Đại học Thái Nguyên	Cử nhân	0005199	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
39	Nguyễn Thị Minh	Châu	27/02/1993	Nữ	0363625355	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Phong B	22/12/2014	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	373272	Giáo dục mầm non	Chính quy				
40	Ngô Mai	Chi	29/12/2000	Nữ	0367417928	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Phạm Hồng Thái	18/8/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B013836	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
41	Trần Thị Kim	Chi	08/10/1991	Nữ	0929689191	Bắc Từ Liêm - Hà Nội	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	18/6/2014	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	805027	Sư Phạm Ngữ Văn	Chính quy				
42	Nguyễn Thị Kim	Chi	08/12/1999	Nữ	0346801633	Văn Nội - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	06/9/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D006784	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
43	Trần Thị Quỳnh	Chi	20/12/2002	Nữ	0855987266	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng A	29/7/2024	Đại học Sư phạm Hà Nội II	Cử nhân	B019123	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
44	Bùi Thị	Chiều	12/11/1998	Nữ	0384581262	Tam Đồng - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	20/9/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B019948	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
45	Phạm Thị Tuyết	Chinh	20/10/1997	Nữ	0334293810	Duyên Hà - Thanh Trì	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	25/1/2021	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	001729	Sư phạm Tiểu học	VL-VH				
46	Nguyễn Thị	Chuyển	08/3/2000	Nữ	0981989403	Mê Linh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thanh Lâm B	11/1/2023	ĐH Thái Nguyên	Cao đẳng	DT/CĐSP/00421	Giáo dục mầm non	Chính quy				
47	Nguyễn Thị Tâm	Đan	04/9/1995	Nữ	0987513163	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	22/5/2017	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1518338	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
48	Phạm Thị Thuý	Đạt	30/1/1993	Nữ	0354129337	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	30/5/2016	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	211471	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
49	Phan Nhật	Diễm	04/11/2003	Nữ	0342758352	Hiển Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	14/3/2025	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	B001073	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
50	Nguyễn Thị Hoài	Đức	11/2/2003	Nữ	0386043837	Chu Phan - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	28/06/2024	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	02961	Giáo dục mầm non	Chính quy				
51	Nguyễn Thị Thuý	Dung	07/04/2000	Nữ	0379628932	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	19/5/2022	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B006583	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
52	Bùi Thị	Dung	12/02/1997	Nữ	0964358621	Văn Khê - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Văn Khê A	22/05/2019	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1658833	Giáo dục Mầm non	Chính quy				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
53	Nguyễn Thị	Dung	12/02/2001	Nữ	0868847908	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	23/06/2023	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D006387	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
54	Trần Thị	Dung	13/12/1994	Nữ	0987873070	Mai Đình - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Quang Minh A	21/02/2025 15/7/2016	Đại học Mỏ Hà Nội	Cử nhân Thạc sĩ	MHN8001269 093632	Ngôn ngữ Anh Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	00685/TH/ĐHSPHN2	17/10/2022	
55	Nguyễn Thị Thùy	Dung	25/12/2001	Nữ	0354943054	Phù Cường - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Quang Minh A	11/11/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B020018	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
56	Trần Thị Kim	Dung	15/08/1998	Nữ	0982125443	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Tự do	Tin học TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	20/06/2012 03/3/2015	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân Thạc sĩ	270567 A104982	Tin học Khoa học máy tính	Liên thông Chính quy	Cao đẳng sư phạm Vĩnh Phúc	196/ĐT-CDSP	17/06/2008	
57	Vương Thị Thùy	Dương	28/10/1998	Nữ	0363426225	Đại Thịnh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh B	09/08/2021	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D000951	Giáo dục mầm non	Chính quy				
58	Nguyễn Quỳnh	Dương	23/12/2002	Nữ	0362990332	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Tiên Thắng	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018031	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
59	Nguyễn Quang	Dương	27/10/1992	Nam	0986759275	Quỳnh Phụ - Thái Bình	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	30/5/2016 19/3/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2 Đại học KH- ĐH Thái Nguyên	Cử nhân Thạc sĩ	1187051 THS.00750	Sư phạm Toán học Toán ứng dụng	Chính quy				
60	Nguyễn Thị Thuý	Dương	21/10/1999	Nữ	0989951470	Nam Triều - Phú Xuyên	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	16/12/2022	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D005777	Sư phạm Toán học	Chính quy				
61	Lê Hồng	Dương	28/08/1994	Nữ	0962167870	Kim Hoa - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Kim Hoa B	24/02/2025	ĐH Vinh	Cử nhân	00072937	Giáo dục Tiểu học	VL-VH				
62	Nguyễn Thị Minh	Dưỡng	09/3/1994	Nữ	0338480497	Tiên Dược - Sóc Sơn	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh B	24/1/2025	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A03866	Giáo dục mầm non	VL - VH				
63	Phạm Thùy	Dương	01/04/2001	Nữ	0382363666	Nam Hồng - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	18/05/2023	Đại học Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C019518	Sư phạm Toán học	Chính quy				
64	Nguyễn Thị	Duyên	23/01/1991	Nữ	0367750632	Mỹ Đức - Hà Nội	Tự do	Âm nhạc TH	Tiếng Anh	TH Hoàng Kim	15/4/2025	ĐH Văn hoá thể thao và du lịch Thanh Hoá	Cử nhân	0001910	Sư phạm Âm nhạc	Chính quy				
65	Phạm Thị Bích	Duyên	11/9/1995	Nữ	0986785153	Chi Đông - Mê Linh	Tự do	GDCD	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	26/3/2018	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1519105	Sư phạm GDCD	Chính quy				
66	Trần Thị	Duyên	25/02/1993	Nữ	0983338593	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thạch Đà A	2015	CD Sư phạm Bắc Ninh	Cao đẳng	B546017	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
67	Trần Thị	Duyên	05/12/2002	Nữ	0374654325	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thạch Đà A	29/7/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	019120	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
68	Trương Thị	Duyên	04/09/1984	Nữ	0866560322	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thanh Lâm B	22/5/2024	ĐH Quốc Gia Hà Nội - ĐH Giáo dục	Cử nhân	QC185162	Giáo dục Mầm non	VL - VH				
69	Trần Thị Mỹ	Duyên	01/11/2002	Nữ	0343603102	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	07/03/2025	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	020614	Sư phạm Toán học	Chính quy				
70	Nguyễn Thị	Duyên	02/9/1996	Nữ	0372064705	Xuân Thu - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	06/12/2024	Đại học sư phạm Hải Phòng	Cử nhân	019762	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
71	Nguyễn Thị Hương	Giang	12/10/2002	Nữ	0384298219	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh A	28/6/2024	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A02964	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
72	Nguyễn Thị	Giang	04/8/1997	Nữ	0375283332	Mê Linh - Hà Nội	GVHD	Mỹ thuật TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	21/5/2019	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1796232	Sư phạm Mĩ thuật	Chính quy				
73	Đỗ Thị Thu	Giang	23/4/2002	Nữ	0979064145	Sông Lô - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	017267	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
74	Phạm Hương	Giang	30/04/1999	Nữ	0984230950	Tân Minh - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	06/09/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D006742	Giáo dục Tiểu học	Liên thông chính quy				
75	Khổng Lam	Giang	05/6/2002	Nữ	0965760964	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	29/8/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B019268	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
76	Nguyễn Hương	Giang	14/2/2003	Nữ	0983006732	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	14/3/2025	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	B001112	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
77	Ngô Ngân	Giang	28/07/1996	Nữ	0969440359	Dục Tú - Đông Anh	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tráng Việt A	30/01/2024	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/017406	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
78	Vương Thị	Hà	25/9/1992	Nữ	0975380067	Xuân Giang - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh A	25/9/2018	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1599216	Giáo dục Mầm non	VH - VL				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thí tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VL, VH, VHL, LTCQ, VB2-CQ, ...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
79	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/8/2002	Nữ	0376268667	Tam Đồng - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	017128	Giáo dục mầm non	Chính quy				
80	Nguyễn Thị	Hà	23/10/1995	Nữ	0976675736	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	28/9/2016	Cao đẳng SP TW	Cao đẳng	B650765	Giáo dục mầm non	Chính quy				
81	Phạm Thị	Hà	17/9/2003	Nữ	0968026732	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thạch Đà A	28/06/2024	Cao đẳng Sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A03660	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
82	Trần Thị	Hà	22/9/1997	Nữ	0347475497	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thanh Lâm B	22/5/2019	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1658843	Giáo dục mầm non	Chính quy				
83	Lưu Thị	Hà	17/06/1991	Nữ	0962141638	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng B	10/4/2025	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐSP/2025/0149	Giáo dục mầm non	Chính quy				
84	Lê Thị Thu	Hà	20/09/1995	Nữ	0364747088	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng B	10/4/2025	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐSP/2025/0145	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
85	Nguyễn Hồng	Hà	24/3/2003	Nữ	0837138088	Ba Vi - Hà Nội	Tự do	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	14/3/2025	Đại học Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	B001404	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
86	Nguyễn Thị Thu	Hà	15/04/1984	Nữ	0984466270	Đội Cấn - Ba Đình	HD 111	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Quang Minh A	12/10/2009 07/12/2015	ĐH Quốc Gia Hà Nội - ĐH Ngoại ngữ Học Viện Quản Lý giáo dục	Cử nhân Thạc sĩ	QC:072224 A123248	Tiếng Anh sư phạm Quản lý Giáo dục	Tại chức Chính quy				
87	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	15/5/1998	Nữ	0376334586	Tiền Phong - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm B	16/7/2020	Học viện Ngân hàng	Cử nhân	BA009547	Ngôn ngữ Anh - Tài chính ngân hàng	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00629/TH/ĐHSPHN2	25/6/2024	
88	Nguyễn Thị Thu	Hà	26/1/1997	Nữ	0847650675	Phù Lỗ - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	10/11/2023	ĐH Mở Hà Nội	Cử nhân	MHN7025164	Ngôn ngữ Anh	Từ xa	ĐH sư phạm Hà Nội 2	01598/THCS/S/ĐHSPHN2	26/12/2024	
89	Đỗ Thị Thanh	Hà	27/5/2002	Nữ	0333541649	Nam Hồng - Đông Anh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	17/1/2025	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C030375	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
90	Trần Thị	Hà	30/3/1986	Nữ	0977895868	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Tự do	Tin học THCS	Tiếng Anh	THCS Kim Hoa	25/12/2009 23/02/2016	ĐH QGTPHCM- ĐH công nghệ thông tin ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân Thạc sĩ	Ab05460 A140357	Công nghệ Thông tin	Từ xa Chính quy	Bồi dưỡng CBGD Hà Nội	08/A2206	15/3/2007	
91	Lê Thủy	Hà	11/8/2002	Nữ	0397451922	Hà Cầu - Hà Đông	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiền Phong	10/5/2024	Đại học Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C028490	Sư phạm Toán học	Chính quy				
92	Nguyễn Thị Thu	Hà	06/8/1993	Nữ	0976406961	Phú Diễn - Bắc Từ Liêm	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	23/6/2015 26/12/2018 02/10/2013	ĐH Khoa học tự nhiên Đại học sư phạm Hà Nội ĐHSP Hà Nội 2	Đại học Toán Thạc sĩ Toán NV SP	122905 206501 0736	Toán học Toán học	Chính quy	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	0736	02/10/2013	
93	Đỗ Thị Thu	Hà	14/04/2000	Nữ	0378581979	Tiến Thắng - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	16/12/2022	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D005755	Sư phạm Toán học	Chính quy				
94	Phạm Mỹ	Hà	13/3/2000	Nữ	0945336958	Nam Phong - Phú Xuyên	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	31/8/2022	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C014299	Sư phạm Toán học	Chính quy tập trung				
95	Phạm Thị Thúy	Hà	07/11/1985	Nữ	0988440637	Kim Chung - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	11/06/2008 10/7/2012	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân Thạc sĩ	0168050 A029966	Sư phạm Toán LT Xác suất	Chính quy				
96	Nguyễn Thị Thanh	Hà	14/3/1991	Nữ	0979269324	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	22/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018392	Sư phạm Toán học	VH - VL				
97	Phạm Thị	Hà	18/3/1995	Nữ	0989090054	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	22/5/2017	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1517827	Sư phạm Toán học	Chính quy				
98	Nguyễn Thu	Hà	10/07/1989	Nữ	0966406089	Mai Lâm - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	28/02/2020	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1811337	Sư phạm Toán học	VH - VL				
99	Nguyễn Thị Thu	Hà	26/7/1993	Nữ	0334713393	Mình Phú - Sóc Sơn	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	20/9/2023	Đại học Hải Phòng	Cử nhân	THPB/014484	Sư phạm Tiểu học	VL-VH				
100	Lê Thị Thu	Hà	19/6/2000	Nữ	0974035553	Mai Đình - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Liên Mạc B	26/06/2024	ĐHSPĐH Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24656	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
101	Nguyễn Thị Thanh	Hà	20/01/2002	Nữ	0961207903	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017280	Giáo dục Tiểu học	Chính quy - Tập trung				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
102	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/09/1997	Nữ	0349309837	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	10/07/2023	ĐH Sư Phạm Hà Nội	Cử nhân	B823635	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
103	Nguyễn Thị	Ha	08/5/1992	Nữ	0368607802	Hiệp Hòa - Bắc Giang	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	18/6/2014	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	804965	Văn học	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	477	20/6/2014	
104	Đỗ Thị Thu	Hải	05/3/2001	Nữ	0333992570	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	26/6/2024	Đại học sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24657	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
105	Nguyễn Thị Thanh	Hải	22/11/1994	Nữ	0353976231	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Kim Hoa B	23/7/2024	ĐH Vinh	Cử nhân	ĐHV/C00070923	Giáo dục tiểu học	VH - VL				
106	Hà Thị	Hằng	10/8/1995	Nữ	0965273095	Phú Minh - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh B	25/3/2022	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	00012081	Giáo dục mầm non	Chính quy				DTTS
107	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	05/6/1999	Nữ	0373404681	Quang Minh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh B	18/6/2021	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B002417	Giáo dục mầm non	Chính quy				
108	Lưu Thị Thuý	Hằng	26/6/1995	Nữ	0987313591	Tam Đồng - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	10/06/2016	Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh	Cao đẳng	646117	Giáo dục mầm non	Chính quy				
109	Nguyễn Thị	Hằng	09/9/1993	Nữ	0348673521	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	05/11/2024	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐ00028730	Giáo dục mầm non	Chính quy				
110	Hà Thị Kim	Hằng	07/9/2003	Nữ	0359294436	Sông Lô - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thạch Đà A	09/7/2024	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐ00012223	Giáo dục mầm non	Chính quy				
111	Đỗ Thị	Hằng	06/01/1991	Nữ	0982975375	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Thắng A	16/6/2017	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	50309	Giáo dục mầm non	VH-VL				
112	Lê Thị	Hằng	22/01/1991	Nữ	0379376915	Chu Phan - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Thắng B	07/12/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B020373	Giáo dục mầm non	Chính quy				
113	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	23/09/1997	Nữ	0974905600	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Tự do	Mỹ Thuật TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	29/5/2024	ĐH Hùng Vương	Cử nhân	HVU7.0733	Sư phạm Mỹ thuật	Chính quy				
114	Nguyễn Thị	Hằng	06/12/1993	Nữ	0375465812	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Mỹ thuật TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	20/05/2015	ĐH Sư phạm Hà Nội 1	Cử nhân	1132324	Sư phạm Mi Thuật	Chính quy				
115	Phan Thị	Hằng	27/7/1987	Nữ	0394498345	Đông Anh - Hà Nội	Tự do	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	10/5/2013	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	538553	Sư phạm Ngữ văn	VL-VH				
116	Nguyễn Thu	Hằng	09/12/1994	Nữ	0984302594	Quang Tiến - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Chi Đông	15/7/2016	Viện Đại học mở Hà Nội	Cử nhân NV sư phạm	093623	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	00689/TH/ĐHSPHN2	17/10/2022	
117	Phùng Thị	Hằng	22/11/1987	Nữ	0965295038	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Tiên Thắng	21/06/2010	ĐH Ngoại Ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC077289	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
118	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/12/1996	Nữ	0375221196	Ba Trại - Ba Vì	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	20/7/2023	Đại học Giáo dục - Đại học QG Hà Nội	Cử nhân	QC179772	Sư phạm Toán học	VL-VH				
119	Đỗ Thị Bích	Hằng	01/09/1987	Nữ	0983676671	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	20/06/2011	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	A080175	Sư phạm Toán	Liên thông				
120	Nguyễn Thị	Hằng	15/9/1993	Nữ	0973188922	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	28/11/2017	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1589886	Sư phạm Toán	VL - VH				
121	Đỗ Thuý	Hằng	25/12/1998	Nữ	0356494343	Tân Minh - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	24/03/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B005114	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
122	Chu Thị Thanh	Hằng	02/01/1995	Nữ	0902246705	Đại Mạch - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh A	20/09/2023	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/014486	Giáo dục Tiểu học	VH-VL				
123	Nguyễn Thúy	Hằng	22/10/2002	Nữ	0966489077	Thanh Thủy - Phú Thọ	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017302	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
124	Trần Tô Ánh	Hằng	19/7/2000	Nữ	0352611071	Phú Cường - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	23/7/2024	Đại học Vinh	Cử nhân	00070924	Giáo dục tiểu học	VL_VH				
125	Dương Thị Thanh	Hằng	06/6/2002	Nữ	0971325941	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017292	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
126	Phùng Thị	Hằng	27/09/1992	Nữ	0344453562	Thạch Đà - Mê Linh	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	20/9/2023	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/014491	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
127	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	22/6/2002	Nữ	0372129801	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017299	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thí tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thí tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
128	Trần Thị	Hạnh	22/12/1996	Nữ	0389813116	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	B016612	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B016612	Giáo dục mầm non	VL - VH				
129	Hoàng Thị	Hạnh	01/3/2000	Nữ	0983469925	Tiền Phong - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiền Phong B	26/8/2022	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A01443	Giáo dục mầm non	VL-VH				
130	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	28/9/2000	Nữ	0963656050	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiền Thắng A	10/7/2023	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐ00015338	Giáo dục mầm non	Chính quy				
131	Đào Hồng	Hạnh	01/6/2002	Nữ	0978079202	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	GVHD	Tin học TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017838	Sư phạm Tin học	Chính quy				
132	Lê Thị	Hạnh	29/5/1994	Nữ	0363735805	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Liên Mạc	09/9/2016	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1288725	Toán học	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	1842/2015/ NVSP	22/9/2015	
133	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	06/9/2000	Nữ	0973005823	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Miền Thi	THCS Tiền Thắng	17/6/2022 10/10/2024	Đại học Giáo dục ĐH Công nghiệp Việt Tr	Cử nhân Toán Cử nhân TA	QC169749 VUI 003966	Sư phạm Toán Ngôn ngữ Anh	Chính quy				
134	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	28/12/1999	Nữ	0372901224	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	24/4/2024	ĐH Giáo dục	Cử nhân	QC184710	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
135	Quách Mỹ	Hạnh	30/08/2002	Nữ	0767152584	Đức Hoà - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh A	21/06/2024	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D008120	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
136	Hoàng Hồng	Hạnh	28/11/2003	Nữ	0335810920	Cổ Loa - Đông Anh	Tự do	Văn hoá TH	Miền Thi	TH Quang Minh B	14/3/2025	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	B001256	Giáo dục tiểu học/TA	Chính quy				
137	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	01/8/1994	Nữ	0975731846	Tiền Phong - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiền Phong A	25/7/2024	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D008926	Giáo dục Tiểu học	Liên thông chính quy				
138	Đỗ Thị	Hạnh	14/04/1993	Nữ	0964469933	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	09/09/2021	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D001227	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
139	Nguyễn Thị	Hạnh	01/09/1998	Nữ	0345086798	Tiền Phong - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiền Phong B	20/06/2019	Cao Đẳng Sư phạm Trung Ương	Cao Đẳng	B947903	Sư phạm Mầm non	Chính quy				
140	Bùi Thị	Hạnh	07/07/1994	Nữ	0969065069	Thạch Đà - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiền Thắng B	28/02/2020	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1811064	Sư phạm Mầm non	VH-VL				
141	Bùi Thị Thanh	Hào	18/8/1999	Nữ	0343142632	Mê Linh - Hà Nội	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	16/11/2020	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	00002255	Giáo dục mầm non	Chính quy				
142	Hà Thị Thu	Hào	08/11/1994	Nữ	0387808836	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miền thi	THCS Liên Mạc	22/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B18345	Sư phạm Tiếng Anh	VL - VH				
143	Tạ Bích	Hậu	31/12/1992	Nữ	0975431806	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Liên Mạc	23/6/2014	ĐH Khoa học Tự nhiên	Cử nhân	QC116437	Toán học	Chính quy	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	1773/2013/ NVSP	29/4/2013	
144	Nguyễn Thị	Hậu	05/03/1992	Nữ	0365194690	Thanh Âm - Ứng Hoà	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	27/12/2024	ĐH Vinh	Cử nhân	00072628	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				DTTS
145	Lê Thị Thu	Hiền	07/8/1991	Nữ	0367229848	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tráng Việt	21/10/2024	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐ00028565	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
146	Nguyễn Thị	Hiền	28/5/1995	Nữ	0388776614	Hoàng Kim - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Văn Khê A	28/6/2024	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	B650848	Giáo dục mầm non	Chính quy				
147	Vũ Thị	Hiền	18/01/1995	Nữ	0342498756	Phúc Thọ - Hà Nội	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Phạm Hồng Thái	19/6/2018	Đại học Tây Bắc	Cử nhân	1647724	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
148	Nguyễn Thị	Hiền	16/9/1990	Nữ	0988049697	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiền Thắng	12/6/2012	Đại học sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	0025016	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
149	Nguyễn Thu	Hiền	11/07/1991	Nữ	0965252791	Đắc Sở - Hoài Đức	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miền thi	THCS Văn Khê	17/05/2019	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1614952	Sư phạm Tiếng Anh	VH - VL				
150	Đặng Thu	Hiền	04/8/1996	Nữ	0972554976	Kim Nỗ - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	19/6/2018	Đại học Tây Bắc	Cử nhân	1647643	Sư phạm Toán học	Chính quy				
151	Ninh Thị	Hiền	23/11/1993	Nữ	0985160671	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	30/12/2022	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/009675	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
152	Nguyễn Thu	Hiền	10/12/1996	Nữ	0966504095	Phú Sơn - Ba Vì	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	18/3/2025	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B008009	Giáo dục Tiểu học	VL-VH				
153	Nguyễn Thị	Hiền	03/12/1997	Nữ	0984642970	Phú Minh - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	24/04/2024	ĐH Quốc gia Hà Nội - ĐH Giáo dục	Cử nhân	QC184715	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
154	Lê Thị	Hiền	06/1/1997	Nữ	0965093328	Hà Cầu - Hà Đông	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	22/5/2019	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1659030	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
155	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	15/6/2002	Nữ	0398035023	Sóc Sơn - Hà Nội	Tự do	GDCD	Tiếng Anh	THCS Thanh Lâm A	30/5/2024	Đại học sư phạm	Cử nhân	B017679	Sư phạm GDCD	Chính quy				
156	Nguyễn Thị Thuý	Hoa	18/06/1997	Nữ	0964818697	Kim Hoa - Mê Linh	Tự do	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm B	18/3/2025	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B008150	Sư phạm Tiếng Anh	VH-VL				
157	Lê Thị	Hoa	23/01/1984	Nữ	0356067318	Chu Phan - Mê Linh	NV	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Liên Mạc	20/10/2012	ĐH Ngoại Ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC098105	Sư phạm Tiếng Anh	VH - VL				
158	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	04/11/1997	Nữ	0397452515	Phú Cường - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	10/2/2020	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1796586	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
159	Nguyễn Quỳnh	Hoa	21/11/1987	Nữ	0975901008	Tân Dân - Sóc Sơn	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Tiên Thắng	30/7/2009 16/4/2019	Đại học DL Hải Phòng Đại học NN-Đại học QG Hà Nội	Cử nhân Thạc sĩ	A331847 QM034553	Tiếng Anh Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội	26/CCSP/QĐ1377	05/6/2009	
160	Ngô Thị	Hoa	18/6/1994	Nữ	0352108448	Tiên Phong - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	12/12/2018	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1762494	Sư phạm Toán học	VL - VH				
161	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	24/12/1997	Nữ	0975400456	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chu Phan	28/12/2023	ĐH sư phạm Huế	Cử nhân	E004245	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
162	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	12/8/1998	Nữ	0357120813	Văn Nội - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	14/3/2022	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D001690	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
163	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	14/01/2003	Nữ	0337085446	Chu Phan - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Thắng A	09/07/2024	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00012225	Giáo dục mầm non	Chính quy				
164	Nguyễn Thị	Hoa	08/04/1995	Nữ	0976953763	Tiên Phong - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	29/06/2017	ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC140458	Sư phạm Toán học	Chính quy				
165	Phùng Thị	Hoài	07/01/1998	Nữ	0343674499	Tân Dân - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	20/6/2019	Cao đẳng SP TW	Cao đẳng	B947735	Giáo dục mầm non	Chính quy				
166	Nguyễn Thị	Hoài	02/11/2001	Nữ	0963486803	Văn Khê - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tráng Việt A	22/5/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B012432	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
167	Nguyễn Thị Thu	Hoài	29/01/2002	Nữ	0968536405	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017339	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
168	Khổng Thị Thanh	Hoan	29/10/1987	Nữ	0977615138	Phú Minh - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Quang Minh A	01/09/2010	Đại học Mớ Hà Nội	Cử nhân	00200898	Tiếng Anh	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2		25/7/2014	
169	Bùi Thị	Hoan	13/7/1993	Nữ	0981047727	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Kim Hoa B	28/6/2016	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	1396780	Giáo dục tiểu học	Chính quy				DTTS
170	Nguyễn Thị	Hoàn	07/08/2000	Nữ	0868838320	Quang Minh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh B	19/05/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B006539	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
171	Lê Thị Thanh	Hoàn	18/7/1994	Nữ	0973210948	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	20/5/2016	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1377847	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
172	Cao Thị	Hoàng	18/5/1988	Nữ	0982959723	Đại Thịnh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thanh Lâm B	25/3/2022	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00011947	Giáo dục mầm non	Chính quy				
173	Nguyễn Thị	Hoạt	01/10/1993	Nữ	0346085705	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	29/8/2024	Đại học Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B007221	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
174	Nguyễn Thị	Hồng	08/4/1991	Nữ	0384062194	Tiên Thắng - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Tự Lập A	29/12/2022	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B010428	Sư phạm Tiếng Anh	VL-VH				
175	Nguyễn Thị	Hồng	21/05/1994	Nữ	0975121594	Đông Ngạc - Bắc Từ Liêm	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	29/12/2022	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B010131	Sư phạm Toán học	VH - VL				
176	Nguyễn Thị	Huế	04/6/2000	Nữ	0385320948	Đại Thịnh - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Chi Đông	18/8/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	223212	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	01007/TH/ĐHSPHN2	15/10/2024	
177	Đàm Thị	Huế	28/10/1996	Nữ	0348095456	Đại Mạch - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	23/5/2024	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/017873	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
178	Nguyễn Thị	Huệ	26/9/1992	Nữ	0977006260	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	GVHD	Âm nhạc THCS	Tiếng Anh	THCS Liên Mạc	27/6/2015	ĐH Sư phạm nghệ thuật TW	Cử nhân	1184423	Sư phạm Âm nhạc	Chính quy				
179	Nguyễn Thị	Huệ	26/11/1991	Nữ	0392315991	Hiền Ninh - Sóc Sơn	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh A	31/10/2014	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	B373107	Giáo dục mầm non	Chính quy				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thí tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
180	Tạ Thị	Huệ	17/11/1993	Nữ	0398232755	Liên Mạc - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	21/10/2024	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00028574	Sư phạm Mầm non	Chính quy				
181	Nguyễn Thị Kim	Huệ	20/12/2001	Nữ	0397090248	Bắc Sơn - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	10/10/2023	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B015358	Sư Phạm Tiếng Anh	Chính quy				
182	Nguyễn Thị	Huệ	08/05/1994	Nữ	0985552441	Dục Tú - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	29/9/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B014360	Sư phạm Toán học	VH - VL				
183	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	10/03/1992	Nữ	0964228628	Tam Dương - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng A	26/6/2024	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN24662	Giáo dục tiểu học	VL_VH				
184	Đào Thế	Hùng	17/06/1996	Nam	0387044163	Tiên Phong - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tráng Việt B	06/09/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D006790	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				Người hoàn thành NVQS
185	Lã Thị	Hương	15/12/1994	Nữ	0859563779	Mê Linh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	18/06/2015	CD Sư phạm Trung Ương	Cao đẳng	B446242	Giáo dục mầm non	Chính quy				
186	Lê Hải	Hương	28/02/1994	Nữ	0965861906	Kim Lũ - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh A	28/08/2024	ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC191866	Giáo dục mầm non	VH - VL				
187	Nguyễn Thu	Hương	09/5/1995	Nữ	0389428033	Quang Minh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh B	10/01/2023	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD0018586	Giáo dục mầm non	Chính quy				
188	Nguyễn Thu	Hương	15/7/1996	Nữ	0376566508	Chu Phan - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	15/6/2021	ĐH sư phạm	Cử nhân	C003535	Giáo dục mầm non	Chính quy				
189	Đoàn Thị Thu	Hương	18/11/1991	Nữ	0396338688	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tráng Việt	02/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C02791	Giáo dục mầm non	VH-VL				
190	Lê Hoàng Mai	Hương	28/01/1993	Nữ	0978955278	Thạch Đà - Mê Linh	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Phạm Hồng Thái	30/12/2015	Đại học Hà Nội	Cử nhân	159635	Quốc tế học - Tiếng Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	0550	29/11/2016	
191	Phạm Mai	Hương	04/7/2000	Nữ	0343043075	Dục Tú - Đông Anh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	10/02/2023	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C018636	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00407	21/06/2024	
192	Tạ Thị Thanh	Hương	08/7/1995	Nữ	0981080795	Tam Đồng - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	18/5/2017 12/08/2024	ĐH sư phạm Hà Nội ĐH Ngoại ngữ ĐH quốc gia Hà Nội	Cử nhân Thạc sĩ	1522677 QM044636	Sư phạm Anh LL và PP dạy Tiếng Anh	Chính quy				
193	Đỗ Thanh	Hương	03/04/2002	Nữ	0343634544	Sóc Sơn - Hà Nội	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Liên Mạc	14/03/2025	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	B001478	Sư phạm Toán học	Chính quy				
194	Đàm Mai	Hương	10/12/1998	Nữ	0339000800	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	10/7/2020	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B000321	Sư phạm Toán học	Chính quy				
195	Nguyễn Thị Lan	Hương	08/11/2002	Nữ	0368757875	Yên Nghĩa - Hà Đông	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	30/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017732	Sư phạm Toán học	Chính quy				
196	Nguyễn Thị Thu	Hương	24/8/1994	Nữ	0978501085	Hiền Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	13/10/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D007308	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
197	Nghiêm Lan	Hương	27/11/1999	Nữ	0964565142	Thanh Xuân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	20/9/2023	Đại học Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/014031	Giáo dục Tiểu học	VL-VH				
198	Nguyễn Lan	Hương	10/08/1998	Nữ	0332025032	Nam Sơn - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thanh Lâm B	29/12/2023	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/017240	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
199	Phạm Thị Thu	Hường	05/4/2001	Nữ	0345237400	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng B	08/8/2022	Cao đẳng SP TW	Cao đẳng	A01226	Sư phạm mầm non	Chính quy				
200	Hoàng Thị	Hường	29/4/2002	Nữ	0965864002	Phù Lỗ - Sóc Sơn	GVHD	Mỹ thuật TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	26/11/2024	Đại học sư phạm Nghệ thuật TW	Cử nhân	GNT.BA006230	Sư phạm mỹ thuật	Chính quy				
201	Nguyễn Thị	Hường	05/08/1990	Nữ	0812666988	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Phạm Hồng Thái	16/09/2013	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	0005083	Sư Phạm Ngữ Văn	Chính quy				
202	Nguyễn Thị	Hường	22/09/1990	Nữ	0974272805	Thanh Lâm - Mê Linh	Tự do	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm A	22/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018358	Sư phạm Tiếng Anh	VL - VH				
203	Trần Thị Thu	Hường	20/01/1996	Nữ	0976614278	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Liên Mạc B	15/12/2023	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/016373	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
204	Lê Thị Thu	Hường	04/3/1991	Nữ	0965352467	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng A	22/2/2024	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B004808	Sư phạm giáo dục Tiểu học	VL - VH				
205	Tạ Thị Thu	Hường	16/6/1987	Nữ	0972005864	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	HD111	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng A	26/6/2024	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN24829	Giáo dục tiểu học	VL- VH				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VL/VH, VHV/LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
206	Tạ Thị	Hường	02/1/1994	Nữ	0976416831	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	29/8/2024	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B007230	Giáo dục tiểu học	VL - VH				
207	Nguyễn Thị	Huyền	11/8/1994	Nữ	0342924675	Đại Thịnh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	05/11/2024	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	00028805	Giáo dục mầm non	Chính quy				
208	Nguyễn Thị Thu	Huyền	15/01/2003	Nữ	0397667398	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	28/6/2024	Cao đẳng sư phạm	Cao đẳng	A03484	Giáo dục mầm non	Chính quy				
209	Trần Thị	Huyền	19/9/1992	Nữ	0977383665	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng B	04/7/2013	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	B33714	Giáo dục mầm non	Chính quy				
210	Nguyễn Thị	Huyền	03/11/2003	Nữ	0985499623	Hoàng Kim - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Văn Khê A	28/6/2024	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A03578	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
211	Lê Thị	Huyền	12/2/1999	Nữ	0356968876	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	18/6/2021	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B002602	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
212	Phạm Thị	Huyền	03/10/1994	Nữ	0974159275	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	30/5/2016	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1286833	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00084/THCS/ĐHSPHN 2	07/3/2023	
213	Tạ Thị	Huyền	25/02/1995	Nữ	0962045032	Tân Dân - Sóc Sơn	Tự do	Tin học TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	29/12/2022	Đại học Sư phạm Hà Nội II	Cử nhân	B010224	Sư phạm Tin học	VH-VL				
214	Nguyễn Thị Vân	Huyền	10/3/1991	Nữ	0988500918	Xuân Giang - Sóc Sơn	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	29/8/2004	Đại học Vinh	Cử nhân	DHV/C00071168	Sư phạm Toán học	VL-VH				
215	Trần Thu	Huyền	15/7/1999	Nữ	0393920483	Liên Hà - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	16/7/2021	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D000877	Sư phạm Toán học	Chính quy				
216	Nguyễn Thị Như	Huyền	08/06/1997	Nữ	0378122555	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	26/06/2024	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24790	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				Con CĐDC
217	Phạm Thị Phương	Huyền	30/08/2000	Nữ	0379913367	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Liên Mạc B	13/10/2023	ĐH Thủ Đô	Cử nhân	D007310	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
218	Ngô Thị Thanh	Huyền	16/10/1999	Nữ	0348462914	Quang Minh - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	21/5/2021 24/7/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân Thạc sĩ	C007530 SHP.B000921	Giáo dục Tiểu học	Chính quy - Tập trung Chính quy				
219	Nguyễn Thị	Huyền	07/8/2001	Nữ	0972588671	Kim Hoa - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thanh Lâm B	18/5/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C018986	Giáo dục Tiểu học	Chính quy tập chung				
220	Nguyễn Lương Thu	Huyền	03/12/2002	Nữ	0947654532	Hát Môn - Phúc Thọ	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	30/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017371	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
221	Đại Thị	Huyền	19/02/1999	Nữ	0362318042	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	30/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017368	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
222	Bùi Thị	Khanh	17/7/1989	Nữ	0979892178	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng A	07/10/2024	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐ00028519	Giáo dục mầm non	Chính quy				
223	Đỗ Hồng Lâm	Khánh	12/08/2002	Nữ	0818996931	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng A	10/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C021403	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
224	Trần Đức	Khóa	14/12/1997	Nam	0971190697	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	GDCD	Tiếng Anh	THCS Chu Phan	22/5/2019	Đại học Sư phạm Hà Nội II	Cử nhân	1818628	Giáo dục Công dân	Chính quy				
225	Trần Thị Hồng	Khôi	20/7/1990	Nữ	0973526311	Sông Lô - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	12/6/2012	ĐH Khoa học Thái Nguyên	Cử nhân	0041642	Toán học	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	265	07/07/2012	
226	Nguyễn Vũ	Kỹ	20/04/1997	Nam	0988075835	Liên Mạc - Mê Linh	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	29/02/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C027152	Sư phạm Tiểu học	VL-VH				
227	Nguyễn Thị Hương	Lam	05/09/1993	Nữ	0393548536	Chi Đông - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Chi Đông	23/10/2024	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C032588	Sư phạm Tiếng Anh	VH - VL				
228	Nguyễn Quốc Thị	Lâm	15/2/1994	Nữ	0969748733	Hồng Hà - Đan Phượng	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Mê Linh	15/11/2018	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	B947399	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
229	Trần Thị Hương	Lan	04/10/1998	Nữ	0985693527	Mê Linh - Hà Nội	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Phong B	23/10/2024	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C032650	Giáo dục mầm non	Liên thông				
230	Nguyễn Thu	Lan	27/7/2000	Nữ	0372139483	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	06/9/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B014116	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
231	Đào Thuý	Lan	28/6/1994	Nữ	0987981270	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Tin học THCS	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	26/5/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B013332	Sư phạm Tin học	VL - VH				
232	Lê Thị	Lan	24/11/1994	Nữ	0984268025	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	12/04/2018	ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐH Quốc Gia Hà Nội	Cử nhân	QC142337	Toán học	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội	00116/THCS	12/02/2025	

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đổi tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thí tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thí tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
233	Lưu Thị Long	Lan	05/03/1996	Nữ	0969409962	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	26/6/2024	ĐH sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24672	Giáo dục tiểu học	VL - VH				
234	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	25/5/2000	Nữ	0976810060	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	12/6/2024	ĐH Vinh	Cử nhân	DHV/C00007645	Giáo dục tiểu học	VH - VL				
235	Nguyễn Thị	Lan	26/10/1993	Nữ	0978657244	Tân Dân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thanh Lâm B	26/2/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B016304	Giáo dục tiểu học	VL - VH				
236	Kim Thị Mai	Lan	19/10/2002	Nữ	0982784964	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017385	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
237	Đặng Thu	Lệ	26/01/1996	Nữ	0962402694	Kim Hoa - Mê Linh	GVHD	Ngữ Văn	Miễn thi	THCS Đại Thịnh	18/09/2018 10/10/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội 2 ĐH Thái Nguyên	Cử nhân	1658548 04008	Sư Phạm Ngữ Văn Ngôn ngữ Anh	Chính quy				
238	Lê Thị	Lệ	12/10/1992	Nữ	0374776596	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Đại Thịnh	23/5/2014	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	823392	Văn học	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội	8034	24/6/2014	
239	Đỗ Thị	Liên	28/07/1994	Nữ	0359754291	Tiến Thắng - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh B	12/07/2022	CD Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00014466	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
240	Nguyễn Thị	Liên	28/07/1990	Nữ	0982861235	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Tự do	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Tự Lập A	22/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018362	Sư phạm Tiếng Anh	VH-VL				
241	Đào Thị	Liên	01/7/1995	Nữ	0397416395	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	22/5/2017	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1517872	Sư phạm Toán	Chính quy				
242	Nguyễn Kim	Liên	02/11/1995	Nữ	0359874350	Chu Phan - Mê Linh	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng A	19/07/2024	ĐH Vinh	Cử nhân	DHV/C00070574	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
243	Hoàng Thị Mai	Liên	16/10/2002	Nữ	0971031486	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tráng Việt B	29/07/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B019132	Sư phạm giáo dục Tiểu học	Chính quy				
244	Phan Khánh	Linh	14/9/1998	Nữ	0382468609	Tráng Việt - Mê Linh	Tự do	Âm nhạc THCS	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	06/10/2020	ĐH Văn hoá nghệ thuật Quân đội	Cử nhân	F006593	Sư phạm Âm nhạc	Chính quy				
245	Nguyễn Hương	Linh	09/07/2002	Nữ	0362170658	Sóc Sơn - Hà Nội	Tự do	GDCD	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	30/5/2024	Đại học Sư phạm	Cử nhân	B017681	Giáo dục Công dân	Chính quy				
246	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	24/7/1997	Nữ	0986477465	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh B	09/7/2018	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	B823913	Giáo dục mầm non	Chính quy				
247	Nguyễn Thị Thùy	Linh	30/01/1995	Nữ	0966563840	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Vạn Yên	29/08/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C014498	Sư phạm Tiếng Anh	VL - VH				
248	Nguyễn Nhật	Linh	30/12/2002	Nữ	0355195882	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	29/8/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B019353	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
249	Lại Khánh	Linh	25/12/2002	Nữ	0868862539	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018051	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
250	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	14/12/2002	Nữ	0383617065	Hà Đông - Hà Nội	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018052	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
251	Nguyễn Thị Phương	Linh	03/4/1995	Nữ	0904579595	Vạn Phúc - Hà Đông	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	28/2/2020	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1811351	Sư phạm Toán học	VL - VH				
252	Nguyễn Thị Diệu	Linh	12/07/2002	Nữ	0989259905	Vạn Nhật - Thường Tín	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	20/6/2024	ĐH giáo dục ĐHQG Hà Nội	Cử nhân	QC186624	Sư phạm Toán học	Chính quy				
253	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	16/11/2002	Nữ	0979627898	Đông Anh - Hà Nội	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017752	Sư phạm Toán học	Chính quy				
254	Nguyễn Thị Thuý	Linh	29/7/2002	Nữ	0395194298	Tiên Phong - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	10/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C028548	Sư phạm Toán học	Chính quy				
255	Đỗ Khánh	Linh	26/4/2002	Nữ	0985449490	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017407	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
256	Trịnh Khánh	Linh	04/10/1998	Nữ	0966073808	Phù Lỗ - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	18/05/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C009801	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
257	Phạm Khánh	Linh	29/11/1996	Nữ	0393975740	Tân Minh - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	24/4/2024	ĐH Giáo dục	Cử nhân	QC184741	Giáo dục tiểu học	VH - VL				
258	Nguyễn Đức	Linh	11/06/2000	Nữ	0335780096	Chu Phan - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thạch Đà B	09/10/2024	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	B000328	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
259	Quách Thị Khánh	Linh	16/01/2001	Nữ	0356331656	Cổ Nhuế 1 - Bắc Từ Liêm	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	09/10/2024	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	B000329	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thí tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thí tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VL VH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
260	Nguyễn Thuý	Linh	23/11/1998	Nữ	0339995432	Kim Chung - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	24/6/2022	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D003070	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
261	Phạm Diệu	Linh	09/6/2002	Nữ	0366862230	Tam Dương - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017426	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
262	Nguyễn Thị	Linh	05/12/2000	Nữ	0363840386	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Thắng B	26/06/2024	ĐH sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24674	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
263	Đinh Thị Thuý	Linh	20/11/1996	Nữ	0898992573	Đại Mạch - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tráng Việt A	27/3/2020	ĐH Hoa Lư Ninh Bình	Cử nhân	DNB1.00138	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
264	Nguyễn Thùy	Linh	14/08/1993	Nữ	0903262357	Đại Mạch - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tráng Việt B	18/09/2019 06/02/2018	ĐH Sư phạm Hà Nội ĐH Công Đoàn	Cử nhân Thạc sĩ	1786051 A185744	Giáo dục Tiểu học Quản trị kinh doanh	Chính quy - VB2				
265	Tạ Thị Mỹ	Linh	26/4/2000	Nữ	0327093492	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	09/10/2024	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	B00092	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
266	Lưu Thủy	Linh	13/8/2002	Nữ	0988944138	Sông Lô - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	29/5/2024	Đại học Hùng Vương	Cử nhân	HVU7.06965	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
267	Lương Thị Ngọc	Linh	24/12/2000	Nữ	0378325898	Đông Quang - Ba Vì	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	25/01/2024	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C026898	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
268	Trần Diệu	Linh	08/12/2003	Nữ	0919395828	Cổ Nhuế 1 - Bắc Từ Liêm	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	14/03/2025	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	B001516	Sư phạm Toán học	Chính quy				
269	Hoàng Phương	Loan	17/8/2001	Nữ	0856895586	Phù Lưu Tế - Mỹ Đức	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Tự Lập A	25/12/2023	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B015587	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	00318	04/3/2025	
270	Nguyễn Thị Bích	Loan	10/04/1999	Nữ	0866383283	Thanh Xuân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Kim Hoa B	18/6/2021	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B002510	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
271	Hà Thị	Loan	04/01/1993	Nữ	0985260528	Kim Hoa - Mê Linh	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Đại Thịnh	30/05/2016	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1285671	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
272	Thái Nhật	Long	13/06/2002	Nam	0989315403	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	29/8/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C029976	Sư phạm Toán học	Chính quy				
273	Nguyễn Thành	Luân	01/11/2003	Nam	0325550459	Phú Minh - Phú Xuyên	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	14/3/2025	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	B001539	Sư phạm toán (TA)	Chính quy				
274	Trần Thị	Luận	10/07/1988	Nữ	09786665696	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Vạn Yên	18/09/2024	ĐH Thái Nguyên	Cử nhân NV Sư phạm	DT/CN/13282	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Cao đẳng Sư phạm Vĩnh Phúc	163/ĐT-CDSP	04/05/2009	
275	Nguyễn Quỳnh	Lưu	25/05/1997	Nữ	0971122023	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	20/06/2019	ĐH Ngoại Ngữ ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC149380	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00237/THCS/ĐHSPHN 2	19/02/2025	
276	Nguyễn Thị	Lưu	24/11/2000	Nữ	0393238377	Tiên Dược - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	26/6/2024	ĐHSP Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24679	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
277	Trần Thị	Lưu	01/06/1993	Nữ	0961811693	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Thắng B	11/7/2014	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	B234116	Giáo dục mầm non	Chính quy				
278	Nguyễn Thị	Luyến	25/09/1993	Nữ	0985216330	Liên Mạc - Mê Linh	Viên chức	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	26/6/2024	ĐHSPĐH Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24804	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
279	Vũ Thị	Lý	15/6/1988	Nữ	0378839562	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	22/7/2010	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	00106511	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
280	Lỗ Thị	Lý	18/01/1992	Nữ	0968854089	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	18/06/2014	ĐH Tây Bắc	Cử nhân	757073	Sư phạm Toán - Lý	Chính quy				
281	Nguyễn Thị	Mai	02/4/2000	Nữ	0975402774	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm A	10/11/2022	ĐH Bách Khoa Hà Nội	Cử nhân	B014543	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00319/TH/ĐHSPHN2	04/3/2025	
282	Nguyễn Thị Thanh	Mai	27/10/1993	Nữ	0375481315	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Vạn Yên	18/3/2025	Đại học Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B008155	Sư phạm Tiếng Anh	VH-VL				
283	Nguyễn Thị Thu	Mai	25/12/2002	Nữ	0866653033	Mỹ Thành - Mỹ Đức	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	05/2/2024	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C020860	Sư phạm Toán học	Chính quy				
284	Nguyễn Thanh	Mai	07/5/1995	Nữ	0373767462	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	26/02/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B016311	Giáo dục Tiểu học	VL-VH				
285	Nguyễn Thị	Mai	18/07/1993	Nữ	0379948805	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	29/2/2024	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B005276	Giáo dục tiểu học	VL - VH				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHLV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
286	Hồ Thị	Mai	19/3/1995	Nữ	0973695259	Tân Dân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Trung	TH Thanh Lâm B	11/04/2025	ĐH Vinh	Cử nhân	00073891	Giáo dục tiểu học	VH - VL				
287	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	30/10/1994	Nữ	0865333629	Tiền Phong - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiền Phong A	19/7/2024	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/25436	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
288	Nguyễn Phương	Mai	31/05/2002	Nữ	0878521350	Tiền Phong - Mê Linh	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiền Phong A	29/06/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B019135	Sư phạm Tiểu học	Chính quy				
289	Trần Thị	Mận	14/4/1991	Nữ	0982685133	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	16/6/2017	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1292081	Giáo dục mầm non	VH-VL				Con TB
290	Nguyễn Tiến	Mạnh	07/1/2002	Nam	0327025299	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Mê Linh	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018057	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
291	Lê Đức	Mạnh	01/7/1992	Nam	0376289070	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Văn Khê B	28/12/2023	ĐH sư phạm Huế	Cử nhân	E0042251	Giáo dục Tiểu học	VL-VH				
292	Doãn Thị	Minh	10/06/1991	Nữ	0964586983	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	05/09/2024	ĐH sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/25670	Sư phạm Toán học	VH-VL				
293	Nguyễn Thị	Mơ	01/09/1985	Nữ	0986432625	Chu Phan - Mê Linh	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	22/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018369	Sư phạm Tiếng Anh	VL-VH				
294	Phạm Thị	Mơ	17/09/1992	Nữ	0969340285	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	29/02/2024	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B005247	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
295	Nguyễn Thị Trà	My	01/05/1999	Nữ	0866814699	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thanh Lâm B	27/12/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C026535	Sư phạm mầm non	VL - VH				
296	Hà Kiều	My	15/12/2002	Nữ	0961064794	Mình Trĩ - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	30/5/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017462	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
297	Nguyễn Ngọc Huyền	My	10/6/2000	Nữ	0868934942	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017465	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
298	Phan Thị	Nam	21/12/1991	Nữ	0839904471	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Đại Thịnh	19/06/2014	ĐH Sư phạm Huế	Cử nhân	E0062522	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
299	Nguyễn Thị	Năm	10/01/1990	Nữ	0982041657	Quang Minh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thanh Lâm B	18/10/2012	CĐ Sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A203887	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
300	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	25/04/1999	Nữ	0961805608	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Đại Thịnh	08/9/2021	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B003089	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội	DS0000360	03/01/2022	
301	Nguyễn Thị	Nga	17/6/2000	Nữ	0981434137	Tân Minh - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	19/5/2022	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B007131	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00491/THCS/ĐHSPHN 2	24/05/223	
302	Nguyễn Thanh	Nga	20/08/2002	Nữ	0981322780	Ngọc Liệp - Quốc Oai	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017760	Sư phạm Toán học	Chính quy				
303	Đỗ Thị Quỳnh	Nga	25/01/1994	Nữ	0969788858	Văn Khê - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	30/5/2016	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	12855569	Toán học	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	925/2026/NVSP	20/04/2016	
304	Phạm Thị	Ngân	26/04/1993	Nữ	0981260493	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Liên Mạc	18/11/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C015657	Sư phạm Toán học	VH - VL				
305	Phạm Hoàng Diệu	Ngân	04/11/2000	Nữ	0369026221	Thôn 4 - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Miễn thi	TH Đại Thịnh B	18/05/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C009058	Giáo dục Tiểu học - Sư Phạm Tiếng Anh	Chính quy				
306	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	16/11/1998	Nữ	0342180077	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thạch Đà B	31/3/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 1	Cử nhân	C022584	Giáo dục Tiểu học	VH-VL				
307	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/02/1998	Nữ	0965421298	Văn Nội - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiền Phong B	30/12/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C016728	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
308	Dương Thị Thúy	Ngân	25/07/2001	Nữ	0988539032	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chu Phan	22/05/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B012510	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
309	Lê Thị	Ngọc	02/5/2002	Nữ	0338357430	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Âm nhạc THCS	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	07/6/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C029086	Sư phạm Âm nhạc	Chính quy				
310	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	17/9/1997	Nữ	0961438400	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiền Phong	29/12/2022	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B010371	Sư phạm Ngữ văn	Liên thông				
311	Phùng Thị Bích	Ngọc	07/01/1996	Nữ	0389034113	Thanh Xuân - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm B	31/5/2018	Đại học Sư phạm Hà Nội II	Cử nhân	1657987	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
312	Trịnh Thị Ánh	Ngọc	19/10/1997	Nữ	0979584188	Liên Hà - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiền Phong	21/5/2019 05/12/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân Thạc sĩ	1656149 B003841	Sư phạm Toán học Toán ứng dụng	Chính quy				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đổi tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thí tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thí tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
313	Lê Thị	Ngọc	30/03/1990	Nữ	0985863390	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	26/06/2024	ĐH Sư phạmThái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24681	Giáo dục Tiểu học	VH-VL				
314	Nguyễn Bích	Ngọc	03/05/1999	Nữ	03634344369	Phù Linh - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thanh Lâm B	29/12/2023	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/017021	Giáo dục tiểu học	VH - VL				
315	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	11/11/2002	Nữ	0916654038	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng A	30/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017484	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
316	Nguyễn Thị Mai	Ngọc	29/05/1997	Nữ	0339093422	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng B	25/01/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	026909	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
317	Đỗ Thị Hoài	Ngọc	31/7/2001	Nữ	0399919341	Sen Phương - Phúc Thọ	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tráng Việt A	25/11/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B015582	Sư phạm giáo dục Tiểu học	Chính quy				
318	Nguyễn Thị	Ngọc	10/11/1994	Nữ	0986942994	Tân Dân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Văn Khê B	08/3/2025	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B007953	Giáo dục Tiểu học	VH-VL				
319	Đồng Thị	Ngọc	13/10/1999	Nữ	0961708330	Kim Nỗ - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	16/07/2021	Đại học Thủ Đô	Cử nhân	D000800	Sư phạm Tiểu học	Chính quy				
320	Phạm Thị Phương	Nguyễn	03/12/1986	Nữ	0985045792	Tiền Phong - Mê Linh	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	20/06/2008 18/03/2015	ĐH sư phạm Hà Nội ĐH KHXH NV ĐHQG	Cử nhân Thạc sĩ	A098822 QC058571	Lý luận Văn học Văn học	Chính quy	ĐH Quốc gia Hà Nội	080096	09/6/2008	
321	Phùng Thị Minh	Nguyệt	08/12/2002	Nữ	0868829152	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	12/07/2023	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A02395	Giáo dục mầm non	Chính quy				
322	Nguyễn Minh	Nguyệt	21/5/2002	Nữ	0366932326	Thanh Lâm - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	31/12/2024	Đại học giáo dục	Cử nhân	193732	Giáo dục mầm non	Chính quy				
323	Đỗ Minh	Nguyệt	15/2/1998	Nữ	0387950033	Chu Phan - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng B	16/07/2024	ĐH Hải Dương	Cao đẳng	DKT.09000317	Giáo dục mầm non	Chính quy				
324	Nguyễn Thị Hương	Nguyệt	15/10/1992	Nữ	0333986063	Thanh Lâm - Mê Linh	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Đại Thịnh	25/6/2014	ĐH ngoại ngữ - ĐH quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC115793	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
325	Nguyễn Hồng	Nguyệt	26/4/1994	Nữ	0399067549	Nam Hồng - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	20/5/2016 '26/12/2018	ĐHSP Hà Nội	Cử nhân Thạc sĩ	1378222 A206541	Sư phạm Toán LL&PP dạy học bộ môn Toán	Chính quy				
326	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	18/5/2002	Nữ	0982671857	Văn Khê - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	017824	Sư phạm Toán	Chính quy				
327	Nguyễn Thị	Nguyệt	04/04/1991	Nữ	0983800591	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	18/11/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C015658	Sư phạm Toán học	VL - VH				
328	Đỗ Thị Hương	Nhài	25/01/1995	Nữ	0855524295	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tráng Việt	26/6/2018	Cao đẳng Hải Dương	Cao đẳng	B829675	Giáo dục mầm non	Chính quy				
329	Trịnh Thị	Nhân	14/11/1995	Nữ	0903609338	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	22/05/2017	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1518594	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
330	Nguyễn Thế	Nhật	30/09/1990	Nam	0981871137	Tam Đồng - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	18/3/2025	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	008170	Sư Phạm Tiếng Anh	VL - VH				
331	Nguyễn Thị	Nhi	12/6/2001	Nữ	0981947597	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	30/5/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội II	Cử nhân	B017499	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
332	Nguyễn Thị	Nhung	06/10/1996	Nữ	0363694650	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	GDCD	Tiếng Anh	THCS Thanh Lâm A	22/3/2019	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1658724	Sư phạm GDCD	Chính quy				
333	Đỗ Thị	Nhung	01/04/1994	Nữ	0393018109	Vạn Yên - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	05/07/2016	Cao Đẳng Hải Dương	Cao đẳng	B706018	Giáo dục mầm non	Chính quy				
334	Bùi Thị Hồng	Nhung	03/12/2001	Nữ	0966843906	Hiển Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Chi Đông	25/12/2023	Đại học Thái Nguyên	Cử nhân	ĐT/CN/10023	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	01598	'26/12/2024	
335	Trần Thị Hồng	Nhung	31/3/1996	Nữ	0974875306	Phú Cường - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm A	10/6/2019	Đại học Thái Nguyên	Cử nhân	0008818	Sư phạm song ngữ Trung - Anh	Chính quy				
336	Nguyễn Thị	Nhung	18/8/1995	Nữ	0329130322	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Vạn Yên	25/9/2017	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1519029	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	934/2016/NVSP	20/4/2016	
337	Phan Thị	Nhung	01/03/2000	Nữ	0383967305	Tam Dương - Vĩnh Phúc	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Tiến Thắng	10/02/2023	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C018639	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00870/THCS/ĐHSPHN 2	13/8/2024	

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thí tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thí tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
338	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	18/11/2001	Nữ	0372881719	Bắc Sơn - Sóc Sơn	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	18/5/2023	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C019558	Sư phạm Toán học	Chính quy				
339	Đình Hồng	Nhung	03/03/2002	Nữ	0337599130	Tam Dương - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	017507	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
340	Trương Thị	Nhung	16/9/1999	Nữ	0337721950	Cổ Loa - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	06/9/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D006803	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
341	Lê Hồng	Nhung	12/10/1998	Nữ	0339127474	Kim Nỗ - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	31/3/2023	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	022588	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
342	Nguyễn Thị	Nhung	11/7/2002	Nữ	0366567014	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Văn Khê B	29/8/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	019278	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
343	Kim Thị Hồng	Nhung	28/5/2002	Nữ	0973126307	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017508	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
344	Dương Linh	Nhung	12/02/2003	Nữ	0344168328	Mê Linh - Hà Nội	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Mê Linh	14/03/2025	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	B001052	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
345	Nguyễn Thị	Oanh	18/6/1995	Nữ	0984469899	Tiến Thắng - Mê Linh	0	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng A	20/6/2016	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	B650393	Giáo dục mầm non	Chính quy				
346	Trần Nguyễn Kim	Oanh	30/10/2002	Nữ	0986806812	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng B	10/07/2023	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00015372	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
347	Đặng Thị Kiều	Oanh	14/3/1996	Nữ	0967224195	Hoàng Kim - Mê Linh	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Phạm Hồng Thái	17/3/2020	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	219332	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
348	Phùng Thị	Oanh	22/10/2001	Nữ	0363599562	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	22/5/2023	Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B012701	Sư phạm toán học	Chính quy				
349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	24/5/2000	Nữ	0976068510	Bắc Hồng - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	13/10/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D007280	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
350	Trương Hoàng Ngọc	Oanh	10/11/1997	Nữ	0343452548	Cổ Loa - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	25/7/2022	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D003219	Giáo dục Tiểu học	Liên thông - Chính quy				
351	Dương Thị	Oanh	29/5/1995	Nữ	0982053925	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	26/6/2024	Đại học sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24846	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
352	Nguyễn Thị	Phong	02/02/1997	Nữ	0362757359	Tiến Thắng - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng A	09/7/2018	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	B823963	Giáo dục mầm non	Chính quy				
353	Hoa Quốc	Phong	05/11/2002	Nam	0868831398	Dược Thục - Sóc Sơn	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	16/01/2025	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B020580	Sư phạm Toán	Chính quy				
354	Nguyễn Thị Minh	Phú	10/2/1992	Nữ	0384600423	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Đại Thịnh	30/5/2016	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1285709	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
355	Nguyễn Hồng	Phúc	12/4/1994	Nữ	0355445847	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	20/5/2016	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1377894	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
356	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	05/06/2000	Nữ	0869612105	Long Biên - Hà Nội	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Liên Mạc	23/01/2024	Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B015887	Sư phạm Tiếng Anh	VH-VL				
357	Đỗ Thị	Phương	01/9/1998	Nữ	0325280044	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	14/7/2020	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00000260	Giáo dục mầm non	Chính quy				
358	Tạ Thị Minh	Phương	02/9/1997	Nữ	0385755191	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Văn Khê A	10/1/2023	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00018608	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
359	Tạ Lưu Bảo	Phương	25/12/2000	Nữ	0981760418	Hiền Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Chi Đông	13/4/2022	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Cử nhân	DCNDB12486	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	00593/TH/ĐHSPHN2	20/6/2023	
360	Nguyễn Thu	Phương	06/7/2001	Nữ	0376853961	Bắc Hồng - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	22/5/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B012752	Sư phạm Toán học	Chính quy				
361	Nguyễn Thu	Phương	28/8/1993	Nữ	0348751888	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	28/11/2017 30/12/2020	Đại học sư phạm Hà Nội Đại học Hùng Vương	Cử nhân Thạc sĩ	1589905 HVVU8.00149	Sư phạm Toán LL&PP dạy học bộ môn Toán	VH-VL Chính quy				
362	Bùi Thị	Phương	23/10/1990	Nữ	0977024461	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	10/7/2014	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	755431	Sư phạm Toán	Chính quy liên thông				
363	Nguyễn Thị Hoàng	Phương	21/9/1999	Nữ	0363644530	Cổ Loa - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	06/9/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D006850	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
364	Lê Mai	Phương	09/05/2002	Nữ	0975634295	Kim Chung - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	30/05/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017532	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thí tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thí tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
365	Nguyễn Minh	Phương	14/8/2003	Nữ	0385896863	Bắc Sơn - Sóc Sơn	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Văn Khê B	28/6/2024	Đại học Hải Phòng	Cử nhân	THP>B/018737	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
366	Nguyễn Thị Bích	Phượng	06/11/2000	Nữ	0966595269	Phú Diễn - Bắc Từ Liêm	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	31/7/2023	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐHQGHN	Cử nhân	QC181324	Toán học	Chính quy	Đại học Giáo dục ĐHQG Hà Nội	UEd24.03762	09/12/2024	
367	Đào Thị	Phượng	05/2/2000	Nữ	0362960391	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thanh Lâm B	16/09/2022	Đại học Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D004690	Giáo dục tiểu học CLC	Chính quy				
368	Nguyễn Thị	Phượng	06/7/1993	Nữ	0985607005	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Mỹ thuật TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	28/7/2015	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1132780	Sư phạm Mỹ thuật	Chính quy				
369	Đỗ Thị	Quý	08/11/1993	Nữ	0869127382	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	11/4/2025	ĐH Vinh	Cử nhân	00073837	Sư phạm Ngữ Văn	VL - VH				Con TB
370	Phạm Thị Lệ	Quyên	03/4/1997	Nữ	0345081197	Bắc Hồng - Đông Anh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	28/7/2022	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/004790	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
371	Nguyễn Thị	Quyên	18/7/1992	Nữ	0982614286	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	08/07/2014	Học viện Ngân hàng	Cử nhân	845382	Ngôn ngữ Anh- Tài chính ngân hàng	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	00099/THCS/ĐHSPHN 2	07/3/2024	
372	Đỗ Xuân	Quỳnh	12/06/2001	Nữ	0358316108	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	22/5/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	012819	Sư phạm Ngữ văn	Chính quy				
373	Phùng Thị	Quỳnh	24/12/1995	Nữ	0973917081	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	26/7/2013	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1518423	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
374	Vân Ngọc	Quỳnh	03/8/1998	Nữ	0962388157	Cổ Nhuế 2 - Bắc Từ Liêm	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	14/3/2022	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D001736	Giáo dục Tiểu học	Liên thông Chính quy				
375	Nguyễn Thị	Quỳnh	09/5/1998	Nữ	0337035533	Phú Lương - Hà Đông	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	09/02/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B011217	Giáo dục Tiểu học	VH-VL				
376	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	07/9/2001	Nữ	0396010905	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	26/6/2024	Đại học sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	24684	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
377	Phạm Thị	Sen	23/11/1996	Nữ	0339491996	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	29/8/2024	Đại học Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B007255	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
378	Nguyễn Văn	Son	16/7/1984	Nam	0985345125	Hiển Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Tin học TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	22/02/2011 03/03/2015	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân Thạc sĩ	00270974'104991	Tin học KH MÁY TÍNH	VH-VL Chính quy	ĐH sư phạm HN 2	153/2004/B D-KH	23/04/2004	Con TB
379	Lê Thị	Tâm	04/01/1995	Nữ	0399020889	Văn Khê - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Văn Khê A	06/12/2019	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1835777	Giáo dục Mầm non	Liên thông				
380	Lê Thị	Tâm	12/5/1995	Nữ	0968870595	Tân Dân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	26/2/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B016325	Giáo dục Tiểu học	VH-VL				
381	Nguyễn Thị	Tâm	02/10/1995	Nữ	0382569322	Xuân Thu - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	30/01/2024	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/017459	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
382	Nguyễn Thanh	Tâm	05/01/1995	Nữ	0968651195	Nam Hồng - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Văn Khê B	24/7/2024	Đại học Giáo dục	Cử nhân	QC191218	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
383	Nguyễn Hoàng Nhâm	Tâm	27/4/2002	Nữ	0989357221	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017556	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
384	Lương Thị	Tâm	13/8/1990	Nữ	0365942877	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Thắng B	24/7/2013	ĐH Vinh	Cử nhân	436937	Sư phạm giáo dục mầm non	Chính quy				
385	Nguyễn Thị Trang	Tân	07/11/1993	Nữ	0906523465	Văn Nội - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	19/07/2024	ĐH Vinh	Cử nhân	00070585	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
386	Lương Thị	Thắm	08/09/1997	Nữ	0965791022	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Mê Linh	10/8/2018	Cao đẳng sư phạm Cao Bằng	Cao đẳng	B1030348	Giáo dục mầm non	Chính quy				DTTS
387	Trương Thị	Thắm	07/6/1996	Nữ	0973378775	Quang Minh - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	19/7/2024	ĐH Vinh	Cử nhân	ĐHV/C00070587	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
388	Nguyễn Thị	Thắm	24/04/2002	Nữ	0393144276	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017561	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
389	Nguyễn Thị	Thận	02/1/1993	Nữ	0974728752	Kim Chung - Đông Anh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh A	08/5/2018	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	B906678	Giáo dục mầm non	Chính quy				
390	Đàm Anh	Thắng	04/07/1990	Nam	0968866605	Tiến Thịnh - Mê Linh	Tự do	Tin học TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập B	30/07/2012	Đại học Mỏ Hà Nội	Cử nhân	091278	Công nghệ thông tin	Chính quy	Đại học Sư phạm HN 2	1467/2013/ NVSP	22/04/2013	Con BB

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
391	Trần Thị	Thanh	15/2/1989	Nữ	0973835238	Tam Đảo - Vĩnh Phúc	Tự do	GDCD	Tiếng Anh	THCS Thanh Lâm A	08/4/2013	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Cử nhân	0001610	Giáo dục công dân	Chính quy				
392	Đình Thị	Thanh	05/07/2000	Nữ	0981775830	Mê Linh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Mê Linh	28/06/2024	CD Sư phạm	Cao đẳng	A02981	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
393	Kiều Thị Yến	Thanh	15/10/1993	Nữ	0399827492	Quang Minh - Mê Linh	Tự do	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm B	22/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	018376	Sư phạm Anh	VH-VL				
394	Dương Thị Kim	Thanh	02/2/1996	Nữ	0388396596	Việt Long - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	29/6/2018	Viện đại học Mớ Hà Nội	Cử nhân	256719	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội	NV24940	29/8/2017	
395	Đình Thị	Thành	09/01/1989	Nữ	0931721836	Tứ Hiệp - Thanh Trì	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	20/6/2011 08/5/2018	Đại học sư phạm Hà Nội 2 Đại học KHXH&NV	Cử nhân Thạc sĩ	A080291 QM033198	Tiếng Anh Quốc tế học	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	51	22/6/2011	
396	Nguyễn Thị	Thánh	03/7/2000	Nữ	0978360943	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	26/6/2024	ĐHSP Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24685	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
397	Nguyễn Thị	Thảo	22/12/1989	Nữ	0973828614	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	10/5/2015	Đại học Thủ đô	Cao đẳng	B488291	Giáo dục mầm non	Chính quy				
398	Lưu Thị Phương	Thảo	29/12/2000	Nữ	0326939811	Hoàng Kim - Mê Linh	GVHD	Mỹ thuật TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	15/8/2022	ĐH Sư phạm nghệ thuật TW	Cử nhân	002885	Sư phạm mỹ thuật	Chính quy				
399	Nguyễn Thị	Thảo	28/8/1998	Nữ	0333806111	Chu Phan - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Liên Mạc	18/04/2022	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C012472	Sư phạm Toán học	VH -VL				
400	Trần Thị	Thảo	01/05/2002	Nữ	0989981257	Mỹ Đức - Hà Nội	Tự do	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	17/01/2025	Đại học Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C030408	Sư phạm Toán học	Chính quy				
401	Nguyễn Phương	Thảo	11/10/1997	Nữ	0335921378	Vân Hà - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	22/05/2019	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1818831	Sư phạm Toán học	Chính quy				
402	Đỗ Thị Phương	Thảo	08/03/1992	Nữ	0357030388	Sơn Trầm - Sơn Tây	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt		ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC127081	Sư phạm Toán học	Chính quy				
403	Đàm Thị	Thảo	11/09/1989	Nữ	0364504122	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	20/06/2011 03/03/2015	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân Thạc sĩ	A080224 A104838	Toán Toán giải tích	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	39	20/06/2011	
404	Nguyễn Thị Phương	Thảo	11/03/1996	Nữ	0971310496	Thanh Xuân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	11/05/2023	ĐH Giáo Dục	Cử nhân	QC175982	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
405	Nguyễn Thanh	Thảo	22/12/2002	Nữ	0354698219	Nam Hồng - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	21/6/2024	Đại học Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D008211	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
406	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/09/1998	Nữ	0329403190	Văn Khê - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Văn Khê B	20/09/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C025046	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
407	Nguyễn Thị Phương	Thảo	26/01/1994	Nữ	0877897081	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	26/6/2024	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24688	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
408	Lê Thị	Thị	10/5/1999	Nữ	0398134431	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Liên Mạc B	25/7/2022	Đại học Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D003141	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
409	Dương Đức	Thiện	18/4/2002	Nam	0396279734	Mỹ Đình 1 - Nam Từ Liêm	GVHD	Mỹ Thuật TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	26/11/2024	ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Cử nhân	GNT.BA006235	Sư phạm Mỹ thuật	Chính quy				
410	Nguyễn Thị	Thịnh	10/10/1993	Nữ	0392561558	Tiến Thắng - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	24/01/2025	Cao đẳng SP TW	Cao đẳng	A03904	Giáo dục mầm non	VH-VL				
411	Phạm Thị	Thoa	27/7/1985	Nữ	0366361895	Kim Chung - Đông Anh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Quang Minh A	24/6/2008	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	A0194550	Tiếng Anh	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	36	14/07/2008	
412	Nguyễn Thị	Thom	03/7/1991	Nữ	0975940800	Mê Linh - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Mê Linh	20/6/2014	Đại học Sài Gòn	Cử nhân	763665	Giáo dục mầm non	Chính quy				
413	Nguyễn Thị	Thom	14/01/1990	Nữ	0979510602	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Ngữ Văn	Tiếng Anh	THCS Tiến Thắng	20/6/2012	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	270752	Văn học	Chính quy	Đại học sư phạm Hà Nội 2	453	25/6/2012	
414	Bùi Thị	Thom	27/07/1997	Nữ	0337447197	Đông Anh - Hà Nội	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	24/4/2024	ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân	QC184792	Sư phạm Tiểu học	VH - VL				
415	Nguyễn Thị	Thu	07/03/1998	Nữ	0328835350	Tiến Thắng - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh A	23/07/2021	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cử nhân	CD00001175	Sư phạm Mầm non	Chính quy				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đổi tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
416	Trần Thị	Thu	12/01/1993	Nữ	0986681329	Mai Đình - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Quang Minh B	22/5/2024	Đại học Giáo dục	Cử nhân	QC185252	Giáo dục mầm non	VH-VL				
417	Vương Hoài	Thu	18/6/2000	Nữ	0378347621	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tráng Việt	10/11/2021	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cử nhân	A00584	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
418	Trần Thị	Thu	13/01/2001	Nữ	0984219704	Bắc Phú - Sóc Sơn	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	22/05/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B012719	Sư phạm Toán học	Chính quy				
419	Trần Thị Bích	Thu	15/6/1990	Nữ	0355065175	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	20/6/2012	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	270613	Toán học	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	01256/THCS/DHSPHN 2	17/12/2024	
420	Lê Thị	Thư	27/8/1995	Nữ	0355992716	Kim Nỗ - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	12/12/2018	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1762541	Sư phạm Toán học	VL - VH				
421	Nguyễn Khánh	Thư	21/09/2002	Nữ	0989490313	Phù Lưu Tế - Mỹ Đức	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	07/03/2025	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	020588	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
422	Nguyễn Thị Huyền	Thu	04/05/1994	Nữ	0384576981	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	25/01/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C026928	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
423	Hoàng Thị	Thương	28/12/1996	Nữ	0382287010	Tiên Dược - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN quang Minh A	31/5/2018	ĐH Sư phạm Hà Nội II	Cử nhân	1656810	Giáo dục mầm non	Chính quy				DTTS
424	Nguyễn Thị	Thương	01/10/1995	Nữ	0964408795	Hiển Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	26/02/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B016334	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
425	Nguyễn Thị	Thúy	20/11/1995	Nữ	0367651175	xã Mê Linh - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh B	10/8/2017	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	808718	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
426	Nguyễn Diệu	Thúy	27/10/2001	Nữ	0353388024	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Liên Mạc	29/7/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B019234	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
427	Nguyễn Thị	Thúy	20/06/1995	Nữ	0982043748	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	26/6/2024	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24863	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
428	Trần Thị	Thúy	06/2/2000	Nữ	0968466200	Tiền Phong - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	14/8/2024	ĐH Hải Dương	Cao đẳng	DKT.09.000580	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
429	Nguyễn Thị	Thúy	27/08/1993	Nữ	0382210694	Kim Hoa - Mê Linh	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	30/5/2016	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1285756	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
430	Chu Thị	Thúy	04/2/1988	Nữ	0984757687	Hiển Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Chi Đông	28/2/2012	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	A069705	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
431	Lê Thị	Thúy	27/3/2002	Nữ	0965289338	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	30/05/2024	ĐH sư phạm	Cử nhân	B017619	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
432	Nguyễn Thị	Thúy	20/12/1989	Nữ	0962263369	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	23/12/2022	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CĐ00018540	Giáo dục mầm non	Chính quy				
433	Nguyễn Thu	Thúy	18/04/1995	Nữ	0968180495	Thạch Đà - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	27/4/2021	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B002079	Giáo dục Mầm non	VL - VH				
434	Đỗ Thị	Thúy	10/05/1982	Nữ	0989578689	Thanh Lâm - Mê Linh	HD111	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh B	12/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B020432	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
435	Nguyễn Thị	Thúy	02/07/1992	Nữ	0865047922	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Tin học TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập B	23/06/2015	ĐH CNTT&TT Thái Nguyên	Cử nhân	0016221	Công nghệ thông tin	Chính quy	Đại học Sư phạm HN 2	00535/TH/DHSPHN2	26/03/2025	
436	Nguyễn Thị	Thùy	19/04/1997	Nữ	0982483656	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Thắng B	29/08/2024	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B007262	Giáo dục Tiểu học	VH-VL				
437	Tạ Thị	Tinh	24/6/1995	Nữ	0383367166	Chu Phan - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thạch Đà A	28/9/2016	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	B650867	Giáo dục mầm non	Chính quy				
438	Bùi Thị	Tinh	26/08/1989	Nữ	0374504689	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tráng Việt A	06/7/2023	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C024004	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
439	Nguyễn Thị	Toan	26/01/1995	Nữ	0862385286	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	23/07/2024	ĐH Vinh	Cử nhân	DHV/C00070931	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
440	Nguyễn Huy	Trà	21/6/1991	Nam	0987266551	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Thắng A	22/2/2024	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B004822	Sư phạm giáo dục Tiểu học	VL - VH				
441	Nguyễn Thị	Trâm	05/09/1996	Nữ	0962979759	Thanh Trì - Hà Nội	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	25/2/2020	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1837125	Sư phạm Ngữ văn	VL - VH				
442	Ngô Minh	Trang	21/8/1992	Nữ	0987254792	Tân Dân - Sóc Sơn	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Chi Đông	24/7/2017	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	1491407	Giáo dục Mầm non	VL- VH				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
443	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/04/2000	Nữ	0327753414	Tiền Phong - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	24/06/2022	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cao đẳng	C000857	Giáo dục mầm non	Chính quy				
444	Kim Thị	Trang	10/9/2002	Nữ	0962727609	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Thạch Đà A	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017176	Giáo dục mầm non	Chính quy				
445	Lê Thị	Trang	20/3/1985	Nữ	0366421882	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Thắng B	05/11/2024	Cao đẳng sư phạm Vĩnh phúc	Cao đẳng	00028774	Giáo dục mầm non	Chính quy				
446	Tạ Thị Huyền	Trang	27/02/2001	Nữ	0977012417	Sóc Sơn - Hà Nội	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	10/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C028760	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy - vb2				
447	Nguyễn Thu	Trang	15/2/2000	Nữ	0972831516	Đại Thịnh - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm A	15/12/2023	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Cử nhân	041120	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	01617	26/12/2024	
448	Phạm Thu	Trang	07/9/1998	Nữ	0388956333	Đình Thôn - Nam Từ Liêm	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	01/10/2021	ĐH Ngoại ngữ	Cử nhân	QC162051	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
449	Phạm Thu	Trang	06/9/2002	Nữ	0918957488	Thanh Hà - Hải Dương	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018078	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
450	Lê Thị Thu	Trang	26/12/1997	Nữ	0393992125	Văn Khê - Mê Linh	Tự do	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Văn Khê	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018077	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
451	Nguyễn Thu	Trang	29/6/2000	Nữ	0383811101	Thọ An - Đan Phượng	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Liên Mạc	22/5/2023	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B012730	Sư phạm Toán học	Chính quy				
452	Đỗ Thuý	Trang	13/9/1996	Nữ	0975878486	Kim Chung - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	07/12/2020	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1820835	Sư phạm Toán học	VL - VH				
453	Tạ Thị Thủy	Trang	10/5/2002	Nữ	0962964028	Hiền Ninh - Sóc Sơn	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	30/5/2024	Đại học sư phạm	Cử nhân	B017805	Sư phạm Toán học	Chính quy				
454	Nguyễn Thu	Trang	03/09/1997	Nữ	0978150328	Đại Hưng - Mỹ Đức	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	30/08/2019	ĐH Sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	0061016	Sư phạm Toán học	Chính quy				
455	Lê Thu	Trang	22/6/1995	Nữ	0978935727	Xuân Giang - Sóc Sơn	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	15/11/2023	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	015776	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
456	Nguyễn Thu	Trang	27/03/1995	Nữ	0967649886	Mai Đình - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Miễn thi	TH Đại Thịnh B	15/12/2023 15/03/2022	ĐH Hải Phòng ĐH Công nghiệp Việt Trì	Cử nhân	THP.B/016650 VUI002094	Giáo dục Tiểu học Ngôn ngữ Anh	VH -VL				
457	Lê Huyền	Trang	05/11/2001	Nữ	0383201750	Nam Hồng - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	23/6/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D006141	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
458	Bùi Vũ Thảo	Trang	22/04/2002	Nữ	0822618333	Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Thắng A	30/5/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017630	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
459	Phùng Linh	Trang	21/07/1996	Nữ	0988212796	Phú Cường - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thanh Lâm B	15/06/2020	ĐH Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C003480	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
460	Bá Thị Huyền	Trang	27/05/1992	Nữ	0966706634	Kim Chung - Hoài Đức	Tự do	Văn hoá TH	Miễn thi	TH Vạn Yên	15/11/2023	ĐH Sư phạm Hải Phòng ĐHNN ĐHQG Hà Nội	Cử nhân	THP.B/015775 QC146847	Sư phạm Giáo dục Tiểu học Ngôn ngữ Anh	VH-VL VH-VL				
461	Nguyễn Việt	Trình	18/12/1999	Nữ	0333499458	Kim Hoa - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Chi Đông	10/7/2023	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00015341	Giáo dục mầm non	Chính quy				
462	Trần Thị	Trình	27/01/1991	Nữ	0978493739	Nam Sơn - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	18/3/2025	ĐH Hồng Đức	Cử nhân	HDU.B008164	Sư phạm Tiếng Anh	VH - VL				
463	Nguyễn Hữu	Trình	15/7/1984	Nam	0978266615	Vĩnh Tường - Vĩnh phúc	GVHD	Tin học TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập B	04/9/2009	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	245814	Tin học	Tại chức	Cao đẳng sư phạm Vĩnh Phúc	315/ĐT-CDSP	04/11/2005	
464	Nguyễn Thị	Tươi	29/8/1991	Nữ	0356241180	Hoàng Kim - Mê Linh	Tự do	GDCD	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	21/6/2013	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	531620	Giáo dục công dân - Giáo dục quốc phòng	Chính quy				
465	Nguyễn Thị	Tuyển	14/11/1991	Nữ	0383938980	Chu Phan - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	27/5/2021	Cao đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	CD00006879	Giáo dục mầm non	Chính quy				
466	Đỗ Thị Như	Tuyển	17/5/1993	Nữ	0984161722	Thanh Lâm - Mê Linh	GVHD	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	06/9/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D006657	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy				
467	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	01/03/1989	Nữ	0941836444	Phú Cường - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Quang Minh A	24/03/2016	ĐH Hà Nội	Cử nhân	141510	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	01198	19/12/2023	

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đổi tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
468	Vũ Thị	Tuyết	20/4/1995	Nữ	0377030770	Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc	Tự do	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Vạn Yên	22/5/2017	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1518651	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00592/TH/ĐHSPhN2	11/10/2022	
469	Nguyễn Thị	Tuyết	07/07/1995	Nữ	0335955114	Thanh Xuân - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	24/04/2024	ĐH Giáo dục	Cử nhân	QC184679	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
470	Nguyễn Thị	Tuyết	18/10/2000	Nữ	0335193782	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thanh Lâm B	26/6/2024	ĐH sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/24698	Giáo dục Tiểu học	VL - VH				
471	Nguyễn Thị	Uyên	20/10/1993	Nữ	0971466185	Thanh Lâm - Mê Linh	Tự do	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	09/8/2024	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/019343	Giáo dục Mầm non	VL - VH				
472	Nguyễn Bảo	Uyên	30/5/2001	Nữ	0338538496	Thượng Lâm - Mỹ Đức	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	06/9/2023	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B014110	Sư phạm Toán học	Chính quy				
473	Ngô Thị Thu	Uyên	13/4/1998	Nữ	0979112163	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	08/10/2021	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B002964	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
474	Nguyễn Thị Tổ	Uyên	20/8/1980	Nữ	0967421399	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tự Lập A	26/10/2010	Đại học sư phạm Hà Nội	Cử nhân	00240912	Giáo dục tiểu học	Từ xa				
475	Nguyễn Thị Thanh	Vân	28/5/1994	Nữ	0345998222	Chi Đông - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Chi Đông	30/7/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B019116	Giáo dục mầm non	VH-VL				
476	Nguyễn Thị	Vân	01/9/1994	Nữ	0344106338	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng B	05/11/2024	Cao đẳng sư phạm	Cao đẳng	00028783	Giáo dục mầm non	Chính quy				
477	Lê Thị Hồng	Vân	15/12/1995	Nữ	0961126230	Văn Khê - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Văn Khê A	10/08/2017	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	B.808630	Giáo dục mầm non	Chính quy				
478	Mai Thị	Vân	01/5/1995	Nữ	0981268207	Đông Sơn - Thanh Hóa	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tráng Việt	28/01/2019	ĐH Giáo Dục	Cử nhân	QC147112	Sư phạm Toán học	Chính quy				
479	Lê Thảo	Vân	17/7/2000	Nữ	0389392607	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	29/8/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B018231	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
480	Trần Thị	Vân	09/10/1999	Nữ	0338797736	Đông Ngạc - Bắc Từ Liêm	GVHD	Văn hoá TH	Miễn thi	TH Quang Minh A	21/05/2021	ĐH Sư Phạm Hà Nội	Cử nhân	C007589	Giáo dục Tiểu học - Sư Phạm Tiếng Anh	Chính quy				
481	Vũ Thị Thuý	Vân	30/7/1996	Nữ	0984286025	Nam Hồng - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017668	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
482	Nguyễn Thị	Vân	12/08/2002	Nữ	0362680483	Tiên Phong - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	29/7/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	019149	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
483	Nguyễn Thị Kiều	Vân	13/11/2002	Nữ	0369234483	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	30/05/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017664	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
484	Đặng Thị	Vân	01/10/1999	Nữ	0375115848	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	13/10/2023	ĐH Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D007368	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
485	Trương Thị	Vi	13/5/1999	Nữ	0977711263	Thụy Lâm - Đông Anh	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	04/06/2021'26/11/2024	ĐH Sư phạm Hà Nội2 ĐH sư phạm Hà Nội	Đại học Thạc sĩ	B002292 24790	Sư phạm Toán LL và PPDH toán	Chính quy				
486	Hà Thị	Việt	17/12/1991	Nữ	,0973352956	Sông Lô - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh B	26/6/2024	Đại học sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	ĐTS/CN24873	Giáo dục tiểu học	VH-VL				Con BB
487	Phạm Thị	Vui	24/10/2000	Nữ	0398811593	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiến Thắng B	23/10/2024	Đại học Sư phạm Hà Nội	Cử nhân	C032693	Giáo dục mầm non	VH_ _L				
488	Nguyễn Thị	Vui	09/01/1995	Nữ	0335117502	Kim Hoa - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm B	22/5/2017	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1518611	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
489	Đinh Thị	Vương	20/6/1994	Nữ	0988850978	Kim Lũ - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tam Đồng	30/1/2024	ĐH sư phạm Hải Phòng	Cử nhân	THP.B/017473	Giáo dục Tiểu học	VH -VL				
490	Ngô Thị Thanh	Xuân	19/01/1999	Nữ	0372762775	Tráng Việt - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tráng Việt	16/11/2020	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	CĐ00002289	Giáo dục mầm non	Chính quy				
491	Nguyễn Thị	Xuân	02/3/1982	Nữ	0989661694	Phù Linh - Sóc Sơn	Tự do	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Quang Minh A	21/1/2006 06/8/2003	ĐH Quốc gia Hà Nội Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh	Cử nhân Cao đẳng	038539 0289279	Tiếng Anh phiên dịch Sư phạm Tiếng Anh	Chuyên tu Chính quy				
492	Nguyễn Thị	Xuân	02/11/1995	Nữ	0326055795	Kim Hoa - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm A	22/05/2017	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1518612	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				
493	Nguyễn Thị	Xuất	20/9/1994	Nữ	0968375193	Tam Đồng - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tam Đồng	05/11/2024	Cao đẳng sư phạm Vĩnh Phúc	Cao đẳng	00028785	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
494	Nguyễn Thị	Xuyến	02/04/1984	Nữ	0962748477	Liên Mạc - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiến Thắng B	20/09/2023	ĐH Hải Phòng	Cử nhân	014561	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
495	Trần Thị	Yến	30/10/1997	Nữ	0965868212	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Âm nhạc THCS	Tiếng Anh	THCS Tiến Thịnh	26/08/2021	ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương	Cử nhân	NT001798	Sư phạm Âm nhạc	Chính quy				

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
496	Hoàng Hải	Yến	06/12/1999	Nữ	0964329753	Chi Đông - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Chi Đông	26/8/2021	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B002702	Giáo dục mầm non	Chính quy				DTTS
497	Lê Hải	Yến	06/12/1994	Nữ	0394468208	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Liên Mạc	22/5/2017	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1518652	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	972/2016/NVSP	20/4/2016	
498	Lê Hải	Yến	20/11/1992	Nữ	0338384362	Tiến Thịnh - Mê Linh	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Tiến Thắng	18/09/2024	ĐH Thái Nguyên	Cử nhân	DT/CN/13288	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH sư phạm Hà Nội 2	00140/TCCBN/ĐHSPHN2	13/02/2020	
499	Nguyễn Thị Hải	Yến	01/03/1995	Nữ	0989781395	Tiên Dược - Sóc Sơn	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Văn Khê	31/05/2018	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1657360	Sư phạm Toán học	Chính quy				
500	Đỗ Hải	Yến	22/3/2002	Nữ	0356889072	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017671	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
501	Lê Thị Hải	Yến	30/4/1997	Nữ	0971070771	Dân Hoà - Thanh Oai	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong A	28/12/2023	ĐH giáo dục ĐHQG Hà Nội	Cử nhân	QC183239	Giáo dục tiểu học	VL-VH				

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện)

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đổi tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
1	Đỗ Ngọc	Ánh	19/10/2002	Nữ	0337225304	Sông Lô - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Đại Thịnh A	30/5/2024	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017224	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
2	Tạ Thị Ngọc	Ánh	08/5/2002	Nữ	0383636288	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	30/5/2024	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B017231	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
3	Tạ Thị Huyền	Chang	25/02/2000	Nữ	0975832065	Liên Mạc - Mê Linh	Viên chức	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Vạn Yên	13/10/2023	ĐH Thủ đô	Cử nhân	D007295	Giáo dục Tiểu học	Liên thông chính quy				
4	Nguyễn Thị	Đào	17/6/1989	Nữ	0973714969	Nam Sơn - Sóc Sơn	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Chi Đông	16/9/2022	Đại học Thủ đô Hà Nội	Cử nhân	D004780	Giáo dục tiểu học	Chính quy				
5	Phạm Thị	Dự	28/6/1986	Nữ	0968872806	Bắc Từ Liêm - Hà Nội	Tự do	Ngữ văn	Tiếng Anh	THCS Tiên Phong	24/06/2008 10/07/2012	ĐH sư phạm Hà Nội 2 ĐH sư phạm Hà Nội	Cử nhân Thạc sĩ	A0195444 A030523	Sư phạm Ngữ văn Ngữ văn	Chính quy				
6	Nguyễn Thị	Dung	19/11/1991	Nữ	0399285311	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tiên Thắng	18/6/2014 30/8/2016	Đại học sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân Thạc sĩ	805643 A148261	Sư phạm Toán học Toán ứng dụng	Chính quy				
7	Nguyễn Thu	Hiền	18/12/2001	Nữ	0336573272	Tự Lập - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Tiên Thắng B	09/7/2024	Cao Đẳng Vĩnh Phúc	Cao đẳng	00012224	Sư phạm giáo dục mầm non	Chính quy				
8	Phạm Thị Thanh	Hoa	18/6/1996	Nữ	0386113023	Quỳnh Phụ - Thái Bình	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Thanh Lâm B	23/01/2025	Đại học sư phạm Thái Nguyên	Cử nhân	DTS/CN/26544	Giáo dục tiểu học	VH-VL				
9	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/1995	Nữ	0982497647	Đồng Quang - Quốc Oai	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	29/09/2023	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B014356	Sư phạm Toán học	VL - VH				
10	Vũ Thu	Hương	09/7/2002	Nữ	0942997643	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh B	28/6/2024	Cao đẳng SP TW	Cao đẳng	A03337	Giáo dục mầm non	Chính quy				
11	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/1994	Nữ	0982384596	Bắc Hồng - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh B	24/4/2024	ĐH Giáo dục	Cử nhân	QC184728	Giáo dục Tiểu học	VH - VL				
12	Đào Thị Mai	Linh	18/7/1997	Nữ	0963487802	Phúc Yên - Vĩnh Phúc	GVHD	Tiếng Anh TH	Miễn thi	TH Thanh Lâm A	26/05/2023	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B013394	Sư phạm Tiếng Anh	VH - VL				
13	Lê Thị	Minh	06/5/2000	Nữ	0327442020	Quang Minh - Mê Linh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	13/10/2023	ĐH Thủ Đô	Cử nhân	D007274	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				
14	Bùi Thị	Nguyệt	25/6/1997	Nữ	0367365348	Yên Thủy - Hoà Bình	Tự do	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Văn Khê B	22/5/2019	ĐH sư phạm Hà Nội II	Cử nhân	1659122	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				DTTS
15	Bùi Tú	Oanh	15/9/1998	Nữ	0986283900	Tiên Phong - Mê Linh	GVHD	GV Mầm non	Tiếng Anh	MN Đại Thịnh A	08/08/2022	Cao đẳng sư phạm Trung ương	Cao đẳng	A00730	Giáo dục Mầm non	Chính quy				
16	Nguyễn Tú	Oanh	28/6/1997	Nữ	0378374020	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	GVHD	Toán học	Tiếng Anh	THCS Tự Lập	22/5/2019	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1818768	Sư phạm Toán học	Chính quy				
17	Phí Thị Phương	Thanh	11/01/2000	Nữ	0325264188	Hương Ngải - Thạch Thất	GVHD	Mỹ thuật TH	Tiếng Anh	TH Quang Minh A	15/4/2024	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Cử nhân	HAU3-005014	Thiết kế đồ họa	Chính quy	Đại học sư phạm NT TW	GLT.NVSP 00811	08/4/2025	
18	Nguyễn Phương	Thảo	26/02/1995	Nữ	0833666882	Quang Minh - Mê Linh	Tự do	GDCD	Tiếng Anh	THCS Thanh Lâm A	22/5/2017	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	1517714	Sư phạm GDCD	Chính quy				DTTS
19	Trần Khánh	Vân	05/11/2000	Nữ	0359679438	Tiên Dược - Sóc Sơn	GVHD	Tiếng Anh THCS	Miễn thi	THCS Quang Minh	19/05/2022	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Cử nhân	B007112	Sư phạm Tiếng Anh	Chính quy				

((Đính kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện)

Số TT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Số điện thoại thí sinh	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện ; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Đối tượng (tự do, GVHD, viên chức)	Môn đăng ký thi tuyển (Ghi theo hướng dẫn phía trên)	Ngoại ngữ đăng ký thi	Trường đăng ký thi tuyển (Chỉ ghi tên trường)	Thông tin đào tạo						Chứng chỉ NVSP			Diện ưu tiên (ghi tắt theo hướng dẫn)
											Ngày tháng năm cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Số hiệu bằng	Ngành, chuyên ngành đào tạo (theo ngành đào tạo ghi tại bằng)	Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVL, VHV, LTCQ, VB2-CQ,...)	Đơn vị cấp	Số hiệu	Ngày tháng cấp	
1	Lê Huyền	Trang	05/11/2001	Nữ	0383201750	Nam Hồng - Đông Anh	GVHD	Văn hoá TH	Tiếng Anh	TH Tiên Phong B	23/06/2023	ĐH Thủ Đô Hà Nội	Cử nhân	D006141	Giáo dục Tiểu học	Chính quy				